

Số: 39/2024/QĐST - DS

BÐ, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Phạm Hữu T, sinh năm: 1968;

Nơi thường trú: Thôn 4, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: bà Trần Thị Hồng Ng, sinh năm 1981

Nơi thường trú: Ấp Tân Bình, xã H, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Hồng Ng có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Hữu T 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn

phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Hồng Ng phải chịu 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Hữu T tự nguyện chịu 975.000đ (chín trăm bảy lăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐtheo biên lai thu số 0007040 ngày 11/3/2024; Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐtrả lại cho ông T số tiền còn lại theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Việt Ng